TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03 /2021/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa;

Nguyên đơn: Chị Thèn Thị M; SN: 1983; dân tộc: Nùng;

Địa chỉ & chỗ ở hiện nay : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Lù Văn L; SN: 1985; dân tộc: Nùng;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và Gia đình 2015.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm d khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn, tranh chấp con chung giữa: Chị Thèn Thị M và anh Lù Văn L.

2. Công nhận Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về nuôi con chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận giao 02 cháu Lù Văn Q, giới tính: Nam; sinh ngày 20/10/2006 và cháu Lù Xuân V, giới tính: nam, sinh ngày 26/9/2009 cho anh Lù Văn L nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi con chung, sau này chị

M và anh L có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Chị M và anh L tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí:* Chị Thèn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000(*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 15 /12/2020 theo biên lai số 04394. Trả lại cho chị Thèn Thị M 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Lương không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện H;
- UBND xã T;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Lương